

Số: 07/TB-BVL&BP

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu Cung ứng côn, vật tư y tế và khí y tế năm 2024-2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Bạc Liêu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung ứng côn, vật tư y tế và khí y tế năm 2024-2025 thuộc dự án Cung ứng côn, vật tư y tế và khí y tế năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ: Số 1/781 Tỉnh lộ 38, Ấp Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Lê Minh Điền
- Chức vụ: Phó Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Bạc Liêu
- Số điện thoại: 0916.444.595
- Địa chỉ email: benhvienphoibaclieu@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua email: benhvienphoibaclieu@gmail.com (bằng file mềm Excel/ Word và bản scan có ký tên đóng mộc của đơn vị cung cấp).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2024 đến trước 16 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục côn, vật tư y tế và khí y tế: Xem Phụ lục.
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư y tế:

* Địa điểm cung cấp:

Khoa Dược-VTTYT Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Số 1/781 Tỉnh lộ 38, Ấp Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

* Yêu cầu vận chuyển, cung cấp, bảo quản vật tư y tế:

- Hàng hóa giao mới 100%. Hàng hóa được đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất. Hàng hóa sử dụng tương thích với hệ thống thiết bị sẵn có.

- Tính từ thời điểm hàng hóa được giao đến địa điểm giao hàng: Hạn sử dụng còn trên 12 tháng đối với các loại vật tư y tế có hạn dùng ≤ 02 năm, còn trên 18 tháng đối với các loại có hạn dùng trên 03 năm, trường hợp hạn dùng dưới 12 tháng Nhà thầu phải thông báo, thương thảo với Chủ đầu tư và chỉ được cung ứng khi có sự chấp nhận của Chủ đầu tư.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của đơn vị mua hàng.

- Tiến độ cung cấp: Thời gian thực hiện trong vòng 365 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng từng đợt theo yêu cầu của Bệnh viện.

- Phạm vi cung cấp: Cung cấp đủ số lượng và danh mục hàng hóa theo yêu cầu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- 05 ngày làm việc từ ngày nhận được dự trù chính.

- 03 ngày làm việc từ ngày nhận được dự trù bổ sung.

- Riêng đối với hóa chất và sinh phẩm y tế đột xuất cấp cứu, chống dịch... bắt buộc không quá 48 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không.

- Thanh toán hợp đồng: Thanh toán bằng chuyên khoản. Trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được hàng hóa và đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

- Mẫu báo giá như quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế về việc quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

- Cung cấp thông tin mã kê khai giá (nếu có).



- Đơn giá được báo giá phải tương ứng với đơn vị tính như Phụ lục yêu cầu báo giá.

- Thu hồi và đổi trả hàng mới 100% nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc do quá trình vận chuyển đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có nhân viên kỹ thuật hỗ trợ hướng dẫn sử dụng (khi được yêu cầu).

Nay Bệnh viện thông báo đến các hãng sản xuất, nhà cung cấp được biết. Rất mong nhận được báo giá từ các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trân trọng và cảm ơn quý hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT, KD-VTYT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



NGUYỄN CHÍ THANH



PHỤ LỤC

DANH MỤC CỒN, VẬT TƯ Y TẾ VÀ KHÍ Y TẾ

Gói thầu: Cung ứng cồn, vật tư y tế và khí y tế năm 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số 07/TB-BVL&BP, ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
Cồn				
1	Cồn 70°	Cồn sử dụng trong y tế dùng sát khuẩn 70°. Đạt tiêu chuẩn về độ cồn, kim loại nặng, tỉ trọng biểu kiến, aldehyd, tạo chất không bay hơi.	1	Lít
Vật tư y tế				
1	Airway nhựa	Chất liệu PVC y tế, đúng kích cỡ theo yêu cầu, độ cong thích hợp. - Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. - Tiệt trùng, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất.	1	Cái
2	Băng cá nhân	Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. Đệm thấm dịch Màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 20mm(±1mm) x 60mm/72mm. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	1	Miếng
3	Băng cuộn vải	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	1	Cuộn
4	Băng keo lụa cuộn 2.5cm x 5m	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa liai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi, lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Kích thước đúng 2,5cm x 5m.	1	Cuộn
5	Băng keo chỉ thị nhiệt độ lò hấp	Băng keo chỉ thị nhiệt là dụng cụ y khoa cần thiết trong quá trình kiểm soát nhiễm khuẩn. Kích thước: 18-19mm x >50m.	1	Cuộn
6	Băng thun 3 móc 10.2cm x 5.5m	Băng thun có độ đàn hồi cao. Dùng trong phục hồi chức năng, chấn thương chỉnh hình. Dùng để băng cố định các khớp xương, bong gân...	1	Cuộn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
7	Que thử đo độ đường huyết	Cho kết quả đúng > 99,4% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 10 mg/dl và 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 15 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ <100mg/dL, > 96,0% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 10\%$ và 99,8% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ ≥ 100 mg/dL. Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dl, cung cấp kèm máy thử đường huyết khi sử dụng.	1	Test
8	Bộ dây thở dùng 1 lần người lớn 2 bể nước	Bộ dây thở dùng 1 lần người lớn 2 bể nước Model: G316002	1	Bộ
9	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	Chất liệu: PVC y tế, có kẹp mũi. - Chai phun sương 8 ml, ống dẫn khí không bị xoắn dài 2 m, không chứa chất DEHP - ISO 13485:2016, FDA, CE	1	Bộ
10	Bộ lọc khí của máy đo chức năng hô hấp ký hiệu Consumable	Tương thích máy đo Koko gồm Phế dung kế hãng KOKO, với ống ngậm (mouthpiece), cổng xuất thông tin ở máy: ID: 45.5 mm, OD: 48.0 mm, Hiệu quả lọc vi khuẩn: 99.9%. Hiệu quả lọc virus: 99.9%. Tiêu chuẩn: ISO, FDA.	1	Cái
11	Bơm cho ăn 50ml	Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không chứa chất gây sốt. Đốc to lắp vừa dây cho ăn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy chống sử dụng lại. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016.	1	Chiếc
12	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G, 25G. Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE.	1	Chiếc
13	Ống bơm thuốc cân quang 1 nòng 190ml dùng cho máy Salient 1 nòng	Ống bơm thuốc cân quang 1 nòng 190ml dùng cho máy Salient 1 nòng hoặc 2 nòng. Chịu áp lực 300psi. Nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Chất liệu Eastman PET MN052 an toàn, không DEHP. Bộ đóng gói gồm 1 bơm tiêm có nắp đậy, đường kính trong 4,68cm, dài 18,68cm và 1 ống hút. Đồng bộ với máy Salient. Tiệt khuẩn bằng Ethylene Oxide (ETO).	1	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
14	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2". Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Pít tông có khía bề gãy dễ hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không có chất gây sốt - không DEHP (có phiếu kiểm nghiệm). Cỡ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE.	1	Chiếc
15	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy dễ hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE.	1	Chiếc
16	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml. Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy dễ hủy. Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE.	1	Chiếc
17	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G, 25G. Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy dễ hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE.	1	Chiếc
18	Bông gòn thấm nước	Bông hút nước (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ hút nước $\leq 10s$ - Độ acid bazơ: trung tính - Chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$ - Độ ẩm: $\leq 8\%$ - ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; FDA, cGMP	1	Kg
19	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Catheter làm bằng vật liệu polyurethane, mềm, chống xoắn, đủ cỡ: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ 16/18G x 50cm gồm: Catheter 18G dài 50/70cm. Thể tích mỗi 0.4/0.5ml, tốc độ dòng 15/12ml/phút, cannula 16G (ID 1.6mm x OD 2.0mm) dài 75mm, không pyrogenic, vô trùng. - Bộ 18/20G x 32cm bao gồm: Catheter 20G (0.60 x 1.0mm) dài 32 cm. Thể tích mỗi 0.2ml, tốc độ dòng 6ml/phút, cannula 18G (ID 1.15mm x OD 1.5mm) dài 48mm, không pyrogenic, vô 	1	Bộ
20	Chạc 3 chia có dây	Gồm dây dẫn, buồng van có nắp đậy, chất liệu nhựa. Chiều dài dây > 25cm. Đầu nổi có khóa, dây nổi liền với khóa.	1	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
21	Chạc 3 chia không dây	Không DEHP, khóa xoay 360 độ. Tiệt trùng.	1	Cái
22	Chi Nylon số 2/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6.6 2/0, dài >75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 -26 mm, kim thép 302 phủ Silicon, mũi vuốt nhọn.	1	Tép
23	Chi Nylon số 3/0	Chi Nylon đơn sợi, đường kính 3/0, dài 70cm, không phủ, màu đen - 1 kim, 3/8c, dài 20mm, đầu tam giác ngược - đóng gói đơn.	1	Tép
24	Đầu cones vàng không khóa 2-200µl	Làm bằng PVC, gắn vào cây pipet. Tiêu chuẩn y tế (ISO 13485 hoặc tương đương).	1	Cái
25	Đầu cones xanh 1000µl	Làm bằng PVC, gắn vào cây pipet. Tiêu chuẩn y tế (ISO 13485 hoặc tương đương).	1	Cái
26	Đầu tip vô trùng 1000µl	Đầu côn lọc 1000µl, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase. Thiết kế phù hợp các loại cây pipet trên thị trường, Tiệt trùng bằng khí EO gas.	1	Cái
27	Đầu tip vô trùng 100-200µl	Đầu côn lọc 100-200µl, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase. Thiết kế phù hợp các loại cây pipet trên thị trường, Tiệt trùng bằng khí EO gas.	1	Cái
28	Dây cho ăn các số	Dây dẫn chất liệu nhựa PVC y tế, chất lượng cao, không độc hại, không bị kích thích, khó chịu, dẻo, trơn. Bề mặt ngoài của sản phẩm được làm tròn, nhẵn và được tráng màng silicon giúp giảm thiểu sự kích ứng mô mềm. Có đường cản quang cả chiều dài ống được thấy trên X- quang. Các cỡ, size 6Fr, 8Fr, 10Fr dài > 500mm, cỡ lớn dài > 1250mm.	1	Cái
29	Dây Garo	Chất liệu: Thun cotton, băng dính 2 đầu, miếng gài bền chắc. Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2.	1	Sợi
30	Dây hút nhót có nắp	Chất liệu nhựa PVC, dài > 500mm, đủ cỡ 6,8,10,12,14,16 có khóa van và dây dẫn.	1	Chiếc
31	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Thể tích mỗi dịch 1ml. Đường kính trong: 0,9mm. Đường kính ngoài: 1,9mm. Tốc độ 0,9ml/m: áp lực 2 bar. Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng. Chất liệu PVC. Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn.	1	Sợi
32	Dây nối bơm tiêm điện 30cm	Không chứa latex. Chất liệu PVC. Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. Đường kính trong: 3mm. Đường kính ngoài: 4,1mm. Thể tích mỗi: 2,1ml. Đầu nối Luer Lock. Tốc độ 6,3ml/m: áp lực 2 bar.	1	Sợi
33	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn	Chất liệu nhựa PVC, không chứa chất DEHP. Ống dẫn khí không xoắn chiều dài ≥ 2m. Các cỡ người lớn, trẻ em, sơ sinh.	1	Sợi

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
34	Dây truyền dịch	Chất liệu: nhựa y tế có độ trong suốt để quan sát, thành trong dây trơn nhẵn, đồng nhất. Có bầu đếm giọt 20 giọt/ml.	1	Bộ
35	Gạc y tế khổ 1.2m	Gạc dệt (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn - Tốc độ hút nước ≤ 5s - Độ acid bazơ: trung tính - Chất tan trong ether: ≤ 0,5% - Độ ẩm: ≤ 8% - ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; FDA, cGMP	1	Mét
36	Găng tay chưa tiệt trùng ngắn (có bột)	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, được phủ bột chống dính (thành phần chính là bột ngô biến tính, loại có thể được dịch cơ thể hấp thụ). Găng chỉ sử dụng 01 lần, dùng được cho cả tay trái và tay phải. Chiều dài tối thiểu: 240mm ± 5; Độ dày tối thiểu 1 lớp: Vùng ngón tay: 0,11mm±0,02mm; Lòng bàn tay: 0,10mm±0,02mm; Chiều rộng lòng bàn tay: Cỡ S: 80mm±10mm; Cỡ M: 95mm±10mm; Lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: ≥7,0 N; Sau già hóa: ≥6,0 N; Độ giãn đứt tối thiểu : Trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%; Đạt tiêu chuẩn TCVN 6343-1, ASTM D3578-05.	1	Đôi
37	Găng tay chưa tiệt trùng ngắn (không bột)	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay. Bề mặt nhẵn toàn bộ bên ngoài găng hoặc nhám ngón, không bột, chiều dài 220mm-240mm (theo size).	1	Đôi
38	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng size 6,5	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Chiều dài: 280±5mm. Có phủ bột ngô biến tính chống dính. Đóng gói từng đôi, tay phải và tay trái riêng biệt. Tiệt trùng bằng khí EO. Bề dày: min 0,17 mm. Chiều rộng lòng bàn găng tay: Số 6,5: 83±5mm. Đạt tiêu chuẩn TCVN 6344, ISO 10282.	1	Đôi
39	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng size 7; 7,5	Chất liệu cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, tiệt trùng, size 7; 7,5 (dài 280±5mm)	1	Đôi
40	Giấy dán điện cực tim	Điện cực dán người lớn, loại dùng 1 lần. Gel Aqua-Tac, lớp lót - độ dính Foam, kích thước Ø50x55mm, ứng dụng Short term.	1	Miếng
41	Giấy đo điện tim 3 cần	Kích thước: 63mm x 30m. Phù hợp với các dòng máy Nihon Koden, Fukuda Denshi, Newtech 1503, Neu Cardio E3,...	1	Cuộn
42	Giấy lau kính	Dùng vệ sinh kính hiển vi. Kích thước 90 x 72 mm.	1	Hộp
43	Giấy lọc hóa chất	Hiệu Newstar. Dạng tấm tròn 180mm. Phục vụ cho việc lọc các tạp chất trong phòng thí nghiệm	1	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
44	Khẩu trang y tế	- 02 lớp ngoài: Vải không dệt polypropylene đạt tiêu chuẩn. - Lớp giữa: Vải lọc polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Quai khẩu trang: Vải thun có khả năng co giãn tốt. - Kích thước: 17,5 cm x 9,5cm x 3 lớp, - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	1	Cái
45	Kim lấy máu đầu mũi giáo	Làm bằng thép không gỉ, tiệt trùng.	1	Cái
46	Kim lấy thuốc	Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP (có phiếu phân tích chất lượng), được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016; số 18G, 23G.	1	Cây
47	Kim luồn tĩnh mạch các số	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Catheter nhựa. Có 4 đường cản quang ngầm	1	Cây
48	Lam kính mờ 7105	Lam nhám, kích thước >25,4 x 76,2 mm, dày 1-1,2 mm. Hộp/72 miếng	1	Hộp
49	Lọ đàm có nắp vặn	Lọ được sản xuất bằng nhựa nắp vặn được sản xuất bằng nhựa PE, thân bằng nhựa y tế PP hoặc PS chính phẩm không phản ứng với bệnh phẩm chứa bên trong. Lọ được sản xuất gồm 2 loại có tiệt trùng. Đóng gói riêng từng cái, có nhãn.	1	Cái
50	Lọ đựng nước tiểu	Chất liệu nhựa PS trắng trong, có nhãn, nắp, dung tích 50-55ml. Nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100%.	1	Cái
51	Lọ vô trùng lấy mẫu bệnh phẩm 50ml	Chất liệu nhựa PS trắng trong, có nhãn, nắp màu (đỏ, vàng), dung tích 50ml. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100%. Tiệt trùng.	1	Cái
52	Mask Oxygene lớn	Chất liệu tốt, không gây kích ứng. Mặt nạ thở oxy có dây đeo, dây có chiều dài 2 mét.	1	Cái
53	Mặt nạ oxy có túi	Chất liệu: PVC y tế. Mask có 3 van 1 chiều, có kẹp mũi, túi trữ oxy, dây nối oxy 2m. Tiêu chuẩn: ISO, FDA	1	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
54	Ống đặt nội khí quản có bóng	<p>Ống nội khí quản EasySeal Enco có bóng các số: bóng thăm dò có vách mỏng, mắt Murphy, bóng chèn vách mỏng, vạch cân quang, chỉ báo chiều sâu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa mềm, EasySeal Enco dễ uốn cong không gập giúp hạn chế gây tổn thương khí quản. Bóng trụ dài thể tích lớn áp lực thấp, giảm thiểu áp lực tập trung trên thành khí quản. - Van bơm cuff an toàn đảm bảo bóng cuff duy trì. - Đường cân quang xác định vị trí ống, không kích ứng. - Tiêu chuẩn: ISO, FDA. 	1	Cái
55	Ống nghiệm EDTA K3 2ml nắp xanh dương	<p>Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước ống: 13x75mm, dung tích tối đa 6ml ± .1ml, nắp cao su với độ đàn hồi cao, phủ bọc nhựa màu xanh biển giúp thuận lợi trong quá trình thao tác. Hóa chất: Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K3 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6-8 giờ. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Thiết kế phù hợp cho mọi hệ thống máy huyết học tự động. Nắp cao su tinh khiết chất lượng cao giúp kim xuyên qua dễ và đàn hồi tốt, không gây hiện tượng roi vãi giọt máu ra ngoài bảo vệ người sử dụng và tránh sự lây nhiễm mẫu bệnh phẩm. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống.</p>	1	Cái
56	Ống nghiệm Heparin lithium 2ml, sấy khô	<p>Chất liệu nhựa PP, kích thước 13x75mm (±1mm), dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml, nắp nhựa LDPE (hai màu đen, tím) Bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium, chịu được lực quay ly tâm gia tốc > 3.000 vòng/phút dạng phun sương trong thời gian từ 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). Dung tích máu: 2ml có vạch định mức.</p>	1	Ống

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
57	Ống nghiệm nhựa PP 5ml có nắp, không nhãn	Kích thước ống: 12x75mm, 13x75mm (cho thể tích 5ml). Được sản xuất bằng nhựa PP trắng đục tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong, đảm bảo các ống đồng nhất về kích thước và chất lượng. Không nắp hoặc có nắp (màu nắp tùy theo nhu cầu từ người sử dụng). Thành ống dày đảm bảo chịu được lực quay ly tâm 5000 vòng/phút mà không bị rạn nứt. Có nhãn hoặc không nhãn (tùy theo nhu cầu từ người sử dụng). Không có chất bôi trơn nên không gây nguy cơ nhiễm bẩn mẫu thử.	1	Ống
58	Ống nghiệm serum có hạt to 2ml nắp đỏ	Kích thước ống: 12x75mm, 13x75mm (cho thể tích 5ml). Màu nắp, nhãn ống: Đỏ hoặc vàng (màu nắp nhãn tùy theo nhu cầu từ người sử dụng). Nắp thường. Hóa chất: Hạt polystiren tẩm chất đông máu. Dung tích máu: 2.0 ml có vạch	1	Ống
59	Ống nối khí quản (Catheter Mount)	Ống nối bằng nhựa co dẫn linh động, dài 15cm, có roong chống rò rỉ dịch, 2 đầu xoay được 360°. - Có cổng hút đàm với nắp đậy chắc chắn, cỡ 22Fr-15F/22M, có cổng hút dịch. - Tiêu chuẩn: ISO, FDA.	1	Cái
60	Phim X-quang khô laser 20cmx25cm (8 x 10 inch)	Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích cho máy in kỹ thuật số Fuji. Kích thước: 20cm x 25cm (8 inch x 10 inch)	1	Tờ
61	Phim X-quang khô laser 35cmx43cm (14 x 17 inch)	Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích cho máy in kỹ thuật số Fuji. Kích thước: 35cm x 43cm (14 inch x 17 inch)	1	Tờ
62	Phin lọc khuẩn máy thở có cổng đo CO ₂	Vỏ bọc bên ngoài trong suốt, có cổng kết nối, có cổng đo CO ₂ , có nhãn ghi ngày sử dụng trên thân. Hiệu quả vi khuẩn, virus >99.999%, co nối 15M-22F/15F-22M(mm).	1	Cái
63	Sonde foley 2 nhánh các số	2 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone, độ cong thích hợp. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng, dài 225mm - 320mm.	1	Cái
64	Tăm bông vô trùng dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ	Chất liệu cán que nhựa PP (polypropylene), dài từ 20cm, tiệt trùng từng que. Dùng để lấy mẫu vi sinh, chuyên dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ.	1	Cây
65	Thùng hủy kim 1.5L	Dung tích: 1.5 lít, kt: 10*10*20 cm. Đặc điểm: In logo theo chuẩn Bộ Y tế: "Chất Thải Lây Nhiễm". Chất liệu: Nhựa HDPE. Màu sắc: Vàng.	1	Cái
66	Tube nhựa vô trùng 15ml	Chất liệu nhựa, thể tích 15ml, có chia vạch, nắp vặn, đáy nhọn. Tiệt trùng từng cái.	1	Ống

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
67	Túi đựng nước tiểu	Công dụng: Sử dụng hệ thống thoát nước tiểu khép kín. Thích hợp cho việc sử dụng dài hạn và ngắn hạn. - Dung lượng: 2000ml. - Túi có van xả phía dưới, miệng ống 90cm, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. - Tiệt trùng: EO.	1	Chiếc
68	Bộ lọc hô hấp ký (COSMED)	Trương thích máy đo chức năng hô hấp Model: Pony FX (Hãng sản xuất Cosmed S.r.l. Xuất xứ: Italy). Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485.	1	Bộ
69	Giấy đo điện tim 12 cần	Kích thước 210mm x 295mm x 100 tờ.	1	Xấp
Khí y tế				
1	Khí Oxy chai lớn 6m ³	- Đặc tính chung: Công thức hóa học: O ₂ ; Điểm sôi (°C): -183; Trạng thái vật lý: Chất khí; Khối lượng riêng (kg/m ³) ≥1.4289; Dễ phát hỏa với nhóm Hydrocarbon (dầu, mỡ...); không mùi, không vị. - Chất lượng sản phẩm: Hàm lượng (% theo trọng lượng): 99.6% (đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm sản phẩm). - Tiêu chuẩn sản xuất: TCVN 1068-2009; Chứng nhận chất lượng ISO 9001-2015; Chứng nhận lưu hành sản phẩm Oxy dạng khí và lỏng của Bộ Y tế.	1	Chai
2	Oxy lỏng	- Đặc tính chung: Công thức hóa học: O ₂ ; Điểm sôi (°C): -183; Trạng thái vật lý: Chất khí; Khối lượng riêng (kg/m ³) ≥1.4289; Dễ phát hỏa với nhóm Hydrocarbon (dầu, mỡ...); không mùi, không vị. - Chất lượng sản phẩm: Hàm lượng (% theo trọng lượng): 99.6% (đính kèm phiếu kết quả thử nghiệm sản phẩm). - Tiêu chuẩn sản xuất: TCVN 1068-2009; Chứng nhận chất lượng ISO 9001-2015; Chứng nhận lưu hành sản phẩm Oxy dạng khí và lỏng của Bộ Y tế.	1	Kg